TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: 350/~~2019/QĐST-H~~NGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *V, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số sè 510 /2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Văn K -** Sinh năm 1973
- Bị đơn: Chị **Trần Thị Thu H** - Sinh năm 1978

Đều trú tại: Tổ 7, khu L, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn K và chị Trần Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Trần Vân A - Sinh ngày 18/8/2001 cho anh Trần Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không phải đóng góp nuôi cháu Anh cùng anh K vì anh K không yêu cầu. Giao cháu Trần Đức D - Sinh ngày 30/11/2011 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh K đóng góp nuôi cháu Duy cùng chị H là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu D thành niên, phương thức đóng góp theo hàng tháng.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, về nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác định vợ

chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí: Anh Trần Văn K xin chịu** xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Trần Văn K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000492 ngày 30/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND xã P,
Huyện C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO THỊ ĐÀO